

Cần phải được **cấp phép** khi muốn lưu trữ ngoài trời đồ nhựa hoặc kim loại!



Sắc lệnh của Tỉnh Saitama về chế độ cấp phép hoạt động lưu trữ ngoài trời các tài nguyên tái chế được chỉ định sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2025



- Từ ngày 1 tháng 1 năm 2025, nếu muốn tiến hành hoạt động lưu trữ ngoài trời tại Tỉnh Saitama *, cần phải được Thống đốc Tỉnh Saitama **cấp phép**.
(Trường hợp đã đang tiến hành hoạt động lưu trữ ngoài trời tại thời điểm ban hành sắc lệnh này sẽ được coi là đã được cấp phép nếu khai báo với Thống đốc Tỉnh Saitama trước **ngày 30 tháng 6 năm 2025.**)
- * Trường hợp tiến hành hoạt động lưu trữ ngoài trời tại Thành phố Saitama hoặc Thành phố Koshigaya, phải tuân theo quy định trong sắc lệnh của từng thành phố này.
- Cần phải **tuân theo các quy tắc** được quy định trong sắc lệnh này, ví dụ như quy tắc về chiều cao lưu trữ, v.v.
- Có các **hình phạt** đối với trường hợp không có giấy phép, không khai báo, vi phạm quy tắc, v.v.



1. Về tài nguyên tái chế được chỉ định

Tài nguyên tái chế được chỉ định là các kim loại, v.v. sau đây (kim loại, nhựa, phế liệu tạp phẩm (hỗn hợp kim loại và nhựa)). Trừ một số chất thải và thiết bị nguy hiểm đã qua sử dụng, v.v. được quy định tại Luật Xử lý chất thải.

- Các sản phẩm được thu gom sau khi đã sử dụng xong (vật phẩm có chứa kim loại, v.v.)
- Kim loại, v.v. thu được dưới dạng sản phẩm phụ phát sinh từ các hoạt động của con người như sản xuất sản phẩm, bán hàng, công trình dân dụng và xây dựng, v.v. (Ví dụ: Đồng, mảnh vụn kim loại, xe đạp, nhựa, chai nhựa PET, v.v. đã thu mua)

Các quy chế sau đây áp dụng cho các cơ sở kinh doanh có lưu trữ ngoài trời các tài nguyên tái chế được chỉ định này (đối với các trường hợp có diện tích vượt quá 100m²).



2. Tổng quan về quy chế

① Treo biển báo

- Phải treo biển báo có ghi họ tên hoặc tên gọi, v.v. ở nơi dễ nhìn thấy (cao 60cm x rộng 60cm trở lên)
- Phải xem được thông tin trên Internet (không bắt buộc đối với trường hợp chỉ có từ 5 nhân viên trở xuống hoặc không có trang web)

③ Lắp đặt hàng rào

- Lắp đặt hàng rào xung quanh nơi lưu trữ
- Nếu có nguy cơ tải trọng của các vật phẩm lưu trữ tác động trực tiếp lên hàng rào thì phải đảm bảo an toàn về độ bền kết cấu

② Chiều cao lưu trữ

Không được vượt quá chiều cao quy định trong quy chế
(Ghi chi tiết ở trang sau)

④ Giải pháp đối với nước thải

Nếu có nguy cơ nước thải hoặc dầu rò rỉ và thấm xuống lòng đất, hãy thực hiện các biện pháp sau:

1. Trải vật liệu không thấm nước ở mặt đáy
2. Lắp đặt thiết bị tách dầu và nước, v.v.

⑤ Biện pháp phòng chống cháy

- Không để lẫn với các vật phẩm khác không phải là tài nguyên tái chế được chỉ định
- Nếu có nguy cơ phát sinh cháy hoặc cháy lan do pin, dầu bôi trơn, v.v. phải thu gom và xử lý một cách thích hợp trong phạm vi có thể
- Diện tích đơn vị lưu trữ phải trong vòng 200m²
- Khoảng cách đơn vị lưu trữ với vật phẩm lưu trữ liền kề phải là 2m trở lên
(Trừ trường hợp có lắp đặt tấm ngăn cách)

⑥ Giải pháp đối với chuột và côn trùng gây hại

Các biện pháp phòng chống chuột làm tổ và ngăn chặn phát sinh muỗi, ruồi và các loài côn trùng gây hại khác

⑦ Giải pháp đối với việc phát tán và tràn đổ

Các biện pháp phòng chống nước thải và dầu phát tán, tràn đổ, thấm xuống lòng đất hoặc phát sinh mùi hôi

⑧ Giải pháp đối với tiếng ồn và độ rung

Các biện pháp phòng chống việc gây cản trở công tác giữ gìn môi trường sống

⑨ Bổ nhiệm người quản lý tại chỗ

Bổ trí người có khả năng quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh cho từng cơ sở kinh doanh

⑩ Lập và lưu trữ sổ cái

Lập sổ cái ghi ngày tháng năm giao dịch và loại, v.v. tài nguyên tái chế được chỉ định và lưu trữ trong 5 năm

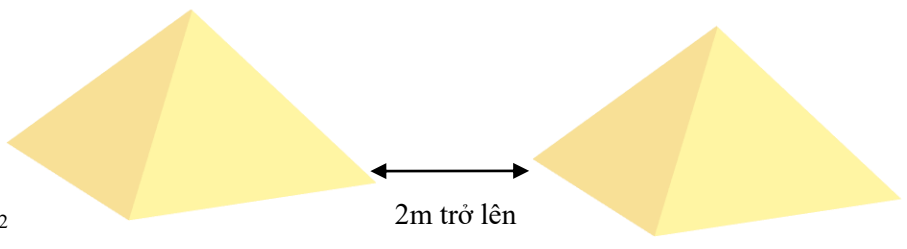
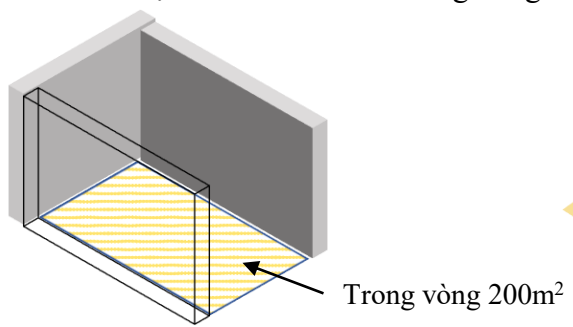
⑪ Cấm cho mượn tên

Không được cho người khác tiến hành hoạt động lưu trữ ngoài trời tài nguyên tái chế được chỉ định dưới tên của bản thân

3. Về diện tích và khoảng cách nơi lưu trữ (ví dụ)

- Diện tích đơn vị của nơi lưu trữ là trong vòng 200m²

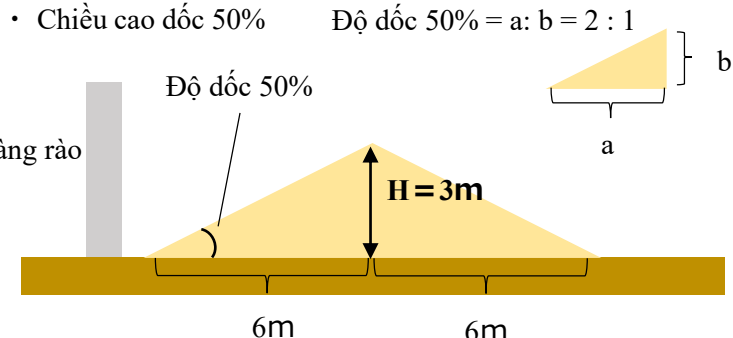
- Khoảng cách với nơi lưu trữ liền kề là 2m trở lên (Trừ trường hợp có lắp đặt tấm ngăn cách)



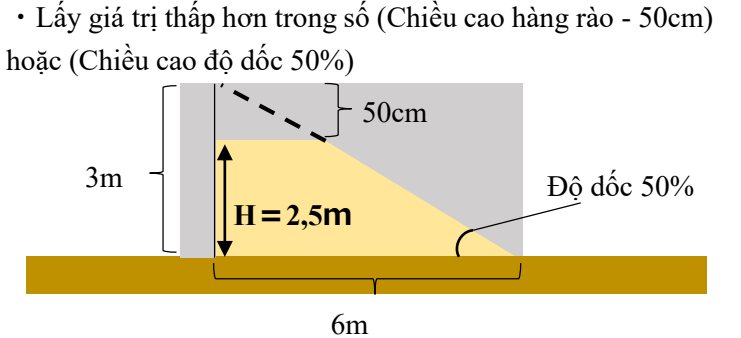
4. Về chiều cao có thể lưu trữ (ví dụ)

: Phạm vi có thể lưu trữ H: Chiều cao có thể lưu trữ (* Tối đa là 5m đối với phế liệu tạp phẩm)

① Trường hợp không có phần tải trọng tác động trực tiếp lên hàng rào của nơi lưu trữ

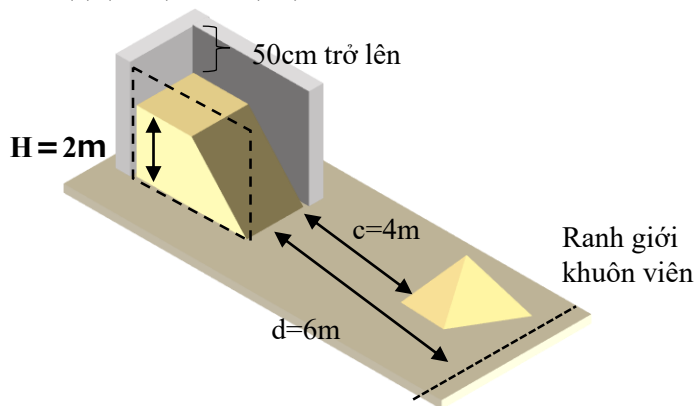


② Trường hợp có phần tải trọng tác động trực tiếp lên hàng rào của nơi lưu trữ

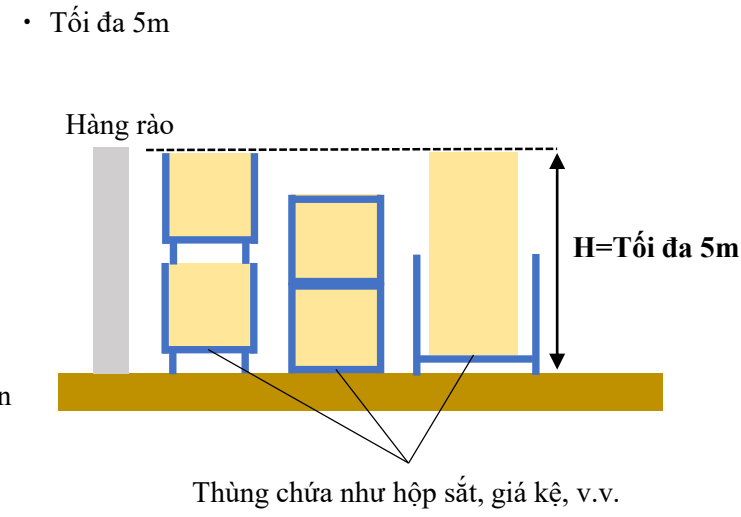


③ Trường hợp có phần tải trọng tác động trực tiếp lên hàng rào ba phía của nơi lưu trữ

• Lấy chiều cao tương đương với 1/2 của giá trị nhỏ nhất trong số khoảng cách đến nơi được sử dụng cho hoạt động lưu trữ ngoài trời tài nguyên tái chế được chỉ định (c) hoặc khoảng cách đến đường ranh giới của khuôn viên (d) (H = (c hoặc d) / 2)

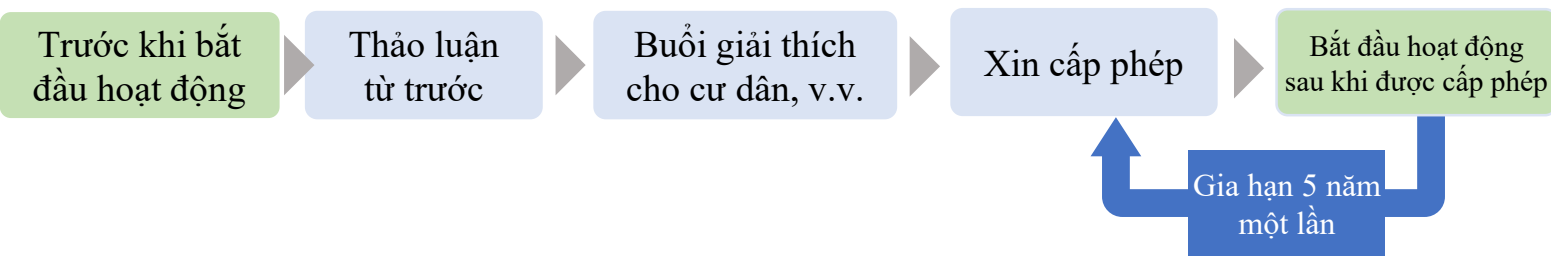


④ Trường hợp bảo quản trong thùng chứa và không có tải trọng tác động trực tiếp lên hàng rào



5. Về thủ tục

Để bắt đầu hoạt động này, cần phải được Tỉnh Saitama cấp phép theo quy trình như sau. Các cơ sở kinh doanh đã đang tiến hành hoạt động vào ngày 1 tháng 1 năm 2025 sẽ được coi là đã được cấp phép nếu khai báo trước ngày 30 tháng 6 năm 2025. Hơn nữa không áp dụng một phần quy chế đối với các cơ sở kinh doanh này (Chi tiết như trong phần 6. Biện pháp trong giai đoạn chuyển tiếp).



6. Về các biện pháp trong giai đoạn chuyển tiếp

Các quy chế sau đây trong phần “2. Tổng quan về quy chế” không áp dụng đối với những cơ sở kinh doanh đã đang tiến hành hoạt động vào ngày 1 tháng 1 năm 2025.

- ② Chiều cao lưu trữ, ⑤ Biện pháp phòng chống cháy, ⑥ Giải pháp đối với chuột và côn trùng gây hại, ⑦ Giải pháp đối với việc phát tán và tràn đổ, ⑧ Giải pháp đối với tiếng ồn và độ rung (trong 6 tháng kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2025)
- ③ Lắp đặt hàng rào xung quanh nơi lưu trữ, ④ Giải pháp đối với nước thải (trong 5 năm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2025)
- ③ Nếu có nguy cơ tải trọng của các vật phẩm lưu trữ tác động trực tiếp lên hàng rào thì phải đảm bảo an toàn về độ bền kết cấu (không quy định thời gian)

7. Về vi phạm và hình phạt

Trường hợp vi phạm sắc lệnh:

Vi phạm sắc lệnh

Không phù hợp tiêu chuẩn;
Hoạt động không có giấy phép, v.v.

- Chỉ đạo hành chính
- Yêu cầu báo cáo
- Kiểm tra tại chỗ, v.v.

Xử lý hành chính

- Khuyến cáo cải thiện
- Hủy bỏ cấp phép, v.v.

Hình phạt

Phạt tù đến 1 năm hoặc phạt tiền đến 1 triệu yên

8. Thông tin liên hệ

Tên	Địa chỉ và số điện thoại	Khu vực quản lý
Văn phòng quản lý môi trường Chuo	〒330-0074 Tầng 3, Trụ sở hành chính liên hợp Urawa, 5-6-5 Kita-Urawa, Urawa-ku, Thành phố Saitama ☎048-822-5199 ☎048-822-5139	Thành phố Kawaguchi, Thành phố Konosu, Thành phố Ageo, Thành phố Warabi, Thành phố Toda, Thành phố Okegawa, Thành phố Kitamoto, Thị trấn Ina
Văn phòng quản lý môi trường Seibu	〒350-1124 Tầng 4, Tòa nhà cơ sở công cộng Westa Kawagoe, 1-17-17 Arajuku-machi, Thành phố Kawagoe ☎049-244-1250 ☎049-246-7885	Thành phố Kawagoe, Thành phố Tokorozawa, Thành phố Hanno, Thành phố Sayama, Thành phố Iruma, Thành phố Asaka, Thành phố Shiki, Thành phố Wako, Thành phố Niiza, Thành phố Fujimi, Thành phố Hidaka, Thành phố Fujimino, Thị trấn Miyoshi
Văn phòng quản lý môi trường Higashi Matsuyama	〒355-0024 Tầng 2, Trụ sở hành chính địa phương Higashimatsuyama, 5-1 Rokken-cho, Thành phố Higashimatsuyama ☎0493-23-4050 ☎0493-23-4114	Thành phố Higashimatsuyama, Thành phố Sakado, Thành phố Tsurugashima, Thị trấn Moroyama, Thị trấn Ogose, Thị trấn Namegawa, Thị trấn Ranzan, Thị trấn Ogawa, Thị trấn Kawajima, Thị trấn Yoshimi, Thị trấn Hatoyama, Thị trấn Tokigawa, Làng Higashichichibu
Văn phòng quản lý môi trường Chichibu	〒368-0042 Tầng 2, Trụ sở hành chính địa phương Chichibu, 29-20 Higashimachi, Thành phố Chichibu ☎0494-23-1511 ☎0494-23-6679	Thành phố Chichibu, Thị trấn Yokoze, Thị trấn Minano, Thị trấn Nagatoro, Thị trấn Ogano
Văn phòng quản lý môi trường Hokubu	〒360-0031 Tầng 3, Trụ sở hành chính địa phương Kumagaya, 3-9-1 Suchiro, Thành phố Kumagaya ☎048-523-2800 ☎048-526-3949	Thành phố Kumagaya, Thành phố Honjo, Thành phố Fukaya, Thị trấn Misato, Thị trấn Kamikawa, Thị trấn Kamisato, Thị trấn Yorii
Văn phòng quản lý môi trường Koshigaya	〒343-0813 Tầng 3, Trụ sở hành chính liên hợp Koshigaya, 4-2-82 Koshigaya, Thành phố Koshigaya ☎048-966-2311 ☎048-966-5600	Thành phố Soka, Thành phố Yashio, Thành phố Misato, Thành phố Yoshikawa, Thị trấn Matsubushi
Văn phòng quản lý môi trường Tobu	〒345-0025 5-4-10 Seiji, Sugito-machi, Kitakatsushika-gun ☎0480-34-4011 ☎0480-34-4785	Thành phố Gyoda, Thành phố Kazo, Thành phố Kasukabe, Thành phố Hanyu, Thành phố Kuki, Thành phố Hasuda, Thành phố Satte, Thành phố Shiraoka, Thị trấn Miyashiro, Thị trấn Sugito
Ban chỉ đạo về chất thải công nghiệp của Tỉnh Saitama	〒330-9301 Tầng 2, Trụ sở hành chính số 3, 3-15-1 Takasago, Urawa-ku, Thành phố Saitama - Về việc cấp phép mới ☎048-830-3121 ☎048-830-4774	—

Để biết thêm về quy chế liên quan đến các cơ sở kinh doanh tại Thành phố Saitama và Thành phố Koshigaya, vui lòng liên hệ với ban phụ trách của hai thành phố này.

- Ban chỉ đạo về chất thải công nghiệp của Thành phố Saitama ☎ 048-829-1608 ☎ 048-829-1933
- Ban chỉ đạo về chất thải của Thành phố Koshigaya ☎ 048-963-9188 ☎ 048-963-9175

Vui lòng xem trên trang chủ của Tỉnh Saitama để biết thêm chi tiết.

埼玉県 スクラップヤード条例

Tìm kiếm



Mã hai chiều